

Bản án số: 56/2021/HS-ST

Ngày: 04- 6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Bạc Thị H

2. Ông: Vũ Đức L

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:** Ông Lương Văn D - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 08/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HS ngày 21/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần G đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1977 tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT: Bản Nậm C, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông: Lò Văn Bường - SN 1932; con bà: Quảng Thị H - SN 1942; Vợ: Lò Thị M, sinh năm 1979 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lò Văn H - SN 2000

Trú tại: Bản Nậm C, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, vắng mặt không có lý do.

- Lò Văn Q - SN 2002

Trú tại: Bản Nậm C, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, có mặt.

3. Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Th - Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/01/2021, Lò Văn L một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 26 F4 - 2704 từ nhà ở bản Nậm C, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên đến xã Chiềng S, huyện Tuần G mục đích để tìm mua ma túy về bán lẻ kiếm lời. Khi đến khu vực cầu Ta C, xã Chiềng S thì L gặp một người đàn ông không biết tên địa chỉ, qua trao đổi L đã mua của người đàn ông này 82 viên Methamphetamine được gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 1.100.000 đồng. Mua được ma túy, L cầm trong tay trái rồi đi về nhà. Khi về đến bản Co H, xã Nà S, huyện Tuần G thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần G phối hợp với Công an xã Nà S phát hiện bắt quả tang thu giữ 82 viên nghi ma túy tổng hợp, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn L và 01 xe máy nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 26 F4 - 2704 và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Đ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 10 giờ ngày 30/01/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần G đã xác định: Số viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 8,96 gam, trích mẫu gửi giám định 0,21 gam, còn lại 8,75 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 226/GĐ-PC09 ngày 10/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện B đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định thu giữ của Lò Văn L là Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu sau khi giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân lười lao động nên bị cáo đã đi mua Methamphetamine để bán kiếm lời, bị cáo đã bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 8,96 gam Methamphetamine. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Lời khai của Lò Văn Q tại phiên tòa và Lò Văn H trong hồ sơ vụ án là con của Lò Văn L: Điều thừa nhận chiếc xe máy biển soát 26 F4 - 2704, đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Đ là tài sản chung của bị cáo, Lò Văn H và Lò Văn Q cùng góp tiền mua với giá 7.500.000 đồng vào khoảng tháng 10 năm 2020, mua bán không viết giấy tờ chỉ thỏa thuận bằng miệng, anh H và Anh Q đều đề nghị HĐXX trả lại 2/3 giá trị chiếc xe, mỗi người một nửa

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSTG ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điểm s

Khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 8,75 gam Methamphetamine.

Trả lại một chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn L cho bị cáo

Tịch thu tiêu hủy 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Đ

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe máy Win màu đỏ, biển kiểm soát 26 F4 - 2704, số khung 95016, số máy 2095486, xe cũ đã qua sử dụng, còn 2/3 giá trị chiếc xe máy trả lại Lò Văn H và Lò Văn Q mỗi người một nửa.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình, nhờ người bào chữa cho bị cáo, không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Quan điểm bào chữa: Nhất trí với Cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhất trí với việc xử lý vật chứng. Nhất trí với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án, về nhân thân và khối lượng ma túy bị thu giữ thì mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo còn chưa phù hợp, người bào chữa đề nghị áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như Bản luận tội, không có ý kiến gì thêm, đề nghị HĐXX xem xét.

Người bào chữa cũng giữ nguyên quan điểm, đề nghị HĐXX xem xét. Bị cáo không bổ sung gì vào lời bào chữa.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 22 giờ, ngày 29/01/2021 tại khu vực Bản H, xã Nà S, huyện Tuần G, tỉnh Điện B, bị cáo bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 8,96 gam Methamphetamine, nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định

và niêm phong vật chứng (BL 25-26); Kết luận giám định (BL 58); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo, bản tự khai của bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã cất giấu trái phép 8,96 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù, hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lò Văn L sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần G, tỉnh Điện B, học hết lớp 09/12 thì ở nhà cùng gia đình. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX sẽ xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện VKS là có căn cứ nên cần được chấp nhận, đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt là không có căn cứ chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên địa chỉ tại khu vực cầu Ta C, xã Chiềng S, huyện Tuần G nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm nông nghiệp, mua ma túy để bán kiếm lời song chưa bán được cho ai nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần được tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn L không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Chiếc xe máy biển kiểm soát 26 F4 - 2704, đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Đ, HĐXX xét thấy: Nguồn gốc chiếc xe máy trên bị cáo và các con bị cáo là Lò Văn H và Lò Văn Q cùng đóng góp tiền mua của anh Nguyễn Xuân H ở khối Đồng T, thị trấn Tuần G với giá tiền là 8.700.000 đồng vào tháng 10/2020. Anh Nguyễn Xuân H mua của Vũ Văn Th ở bản Sái Tr, xã Quài C, huyện Tuần G với giá là 7.500.000 đồng vào tháng 6/2017. Anh Vũ Văn Th mua lại của Nguyễn Công Đ cư trú tại tiểu khu 3, thị trấn Hát L, huyện Mai S, tỉnh Sơn L vào năm 2000 với giá tiền 12.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng miệng không làm giấy tờ gì. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên đều không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Xét thấy nguồn gốc chiếc xe máy trên bị cáo có được do việc mua bán lại của nhiều người, những người trên đều không có ý kiến gì. Xét thấy việc bị cáo và các con bị cáo mua xe của anh Nguyễn Xuân H, việc mua bán là ngay tình, là tài sản chung của 3 người. H và Q đều không biết việc bị cáo dùng xe vào việc phạm tội. Do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe máy và trả lại phần còn lại 2/3 giá trị chiếc xe máy cho H và Q mỗi người một nửa.

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 8,75 gam Methamphetamine.

Trả lại một chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn L cho bị cáo

Tịch thu tiêu hủy 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Đ

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe máy Win màu đỏ, biển kiểm soát 26 F4 - 2704, số khung 95016, số máy 2095486, xe cũ đã qua sử dụng, còn 2/3 giá trị chiếc xe máy trả lại Lò Văn H và Lò Văn Q mỗi người một nửa.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lò Văn L: 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 30/01/2021.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 8,75 gam Methamphetamine.

Trả lại một chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn L cho bị cáo

Tịch thu tiêu hủy 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Công Đ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 1/3 giá trị chiếc xe máy Win màu đỏ, biển kiểm soát 26 F4 - 2704, số khung 95016, số máy 2095486, xe cũ đã qua sử dụng, còn 2/3 giá trị chiếc xe máy trả lại Lò Văn H và Lò Văn Q mỗi người một nửa

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Tuần G bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G hồi 08 giờ 20 phút, ngày 08 tháng 4 năm 2021)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 04/6/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 04/6/2021. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- VKSND tỉnh Điện B;
- Công an huyện Tuần G (3);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THADS, THAHS;
- Bị cáo, Người có QL, NVLQ;
- Người BC;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Hồng

Vũ Đức Lâm

Lê Đình Hà

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Văn Hải Lò Văn Thương

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

